TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HS-ST
Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bạc Thị Kiên**

2. Bà **Lò Thị Cải**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2023/TL-HSST ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Nh**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ú (Đã chết) và con bà: Lò Thị N; Vợ: Cà Thị Th; Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 21/10/2019 bị TAND huyện Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy (Các bản án này đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có nghĩa vụ liên quan:* Anh **Quàng Văn H** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Nh là người nghiện chất ma túy, nên khoảng 08 giờ ngày 13/3/2023 Nh một mình đi bộ từ nhà ở Bản N, xã N, huyện Đ ra đường đi thuộc bản N, rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản H, xã N, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản H, Nh xuống xe rồi đi bộ vào trong bản, tại đây Nh gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 túi Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Mua xong, Nh cất ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về nhà. Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 15/3/2023, Nh nhiều lần lấy từ 03 viên đến 05 viên Methamphetamine mua được ra sử dụng hết bằng hình thức hút, số Methamphetamine còn lại Nh cất vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 11 giờ ngày 15/3/2023 khi Nh đang ở nhà thì có Quàng Văn H, sinh năm 1987, ở cùng bản đến hỏi mua ma túy của Nh. Qua trao đổi, Nh đã bán cho Hóa 04 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Mua bán xong, Nh cất 100.000 đồng vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc, và cất túi Methamphetamine vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi Nh đang ở nhà thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Na Tông, huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Nh đang mặc 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 1,32 gam Methamphetamine; thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải Nh đang mặc 01 tờ tiền 100.000 đồng là tiền Nh bán ma túy cho Hóa mà có. Số ma túy H mua của Nh, H đem ra khu vực bìa rừng thuộc Bản N, xã N, huyện Đ sử dụng hết bằng hình thức hút.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/3/2023 đã xác định: Khối lượng các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Văn Nh có khối lượng là 1,32 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 501/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Nh gồm: 1,32 gam; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định 1,04 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 518/KL-KTHS ngày 25/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã hiệu KJ10325359 ***là tiền thật***.

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Hoàn lại mẫu sau khi giám định là: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000

đồng (một trăm nghìn đồng) có mã hiệu KJ10325359.

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Hoàn lại mẫu sau khi giám định là: 1,04 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/6/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 1,04 gam Methamphetamine và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKSHĐB ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Nh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Nh với mức hình phạt từ **03 năm 06 tháng** đến **04 năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám là vật chứng của vụ án. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn Nh hoàn toàn thừa nhận vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/3/2023 tại khu vực Bản N, xã N,

huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Nh có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,32 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nh có hành vi bán trái phép 04 viên Methamphetamine cho Quàng Văn H, thu được số tiền 100.000 đồng. Số ma túy trên là do Nh mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại bản H, xã N, huyện Đ với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

Lò Văn Nh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Nh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi trên của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy nói chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Lò Văn Nh không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích, cụ thể: Tại Bản án số: 127/2009/HSST ngày 15/7/2009 Nh bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đến ngày 02/9/2009 Nh chấp hành xong hình phạt tù; tại Bản án số: 188/2019/HSST ngày 21/10/2019 Nh bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 12/3/2021 Nh chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo

đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **03 năm 06 tháng** đến **04 năm tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" , do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 1,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám là vật chứng của vụ án. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[**6**] Về các vấn đề khác: Lò Văn Nh khai nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại bản H, xã N, huyện Đ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với 02 người đàn ông bị cáo khai đi nhờ

xe, do bị cáo không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với những người này.

Quàng Văn H là người mua 04 viên Methamphetamine của bị cáo và đã sử dụng hết. Bị cáo và H khai nhận 04 viên Methamphetamine nêu trên đều bị sứt mẻ, không còn nguyên vẹn, do đó không có cơ sở xác định khối lượng. Hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 25/5/2023 Công an huyện Điện Biên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phàm hành chính số 13 đối với Quàng Văn H về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với Quàng Văn H của Công an huyện Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[**7]** Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị Lò Văn Nh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn Nh ***03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (15/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng)* là tiền do bị cáo phạm tội mà có (tiền bị cáo bán ma túy cho Quàng Văn Hóa).

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2023).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến